

**CÔNG KHAI VỀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO
VÀ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020**

(theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 03/9/2020; Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 21/9/2020;
Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện Bắc Ái)

ĐVT: đồng

STT	Nguồn vốn/dự án đầu tư	Kế hoạch Kế hoạch vốn năm 2020 đã giao	Kế hoạch vốn năm năm 2020 điều chỉnh	Tăng giảm so với kế hoạch đã giao		Ghi chú
				Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	12.091.000.000	12.568.000.000	5.562.246.476	2.699.623.238	
	Trong đó : Vốn Trong nước	12.091.000.000	12.568.000.000	5.562.246.476	2.699.623.238	
	Vốn ngoài nước					
I	Vốn thiết kế quy hoạch	-	-			
II	Vốn chuẩn bị đầu tư	-	-			
III	Vốn thực hiện dự án	12.091.000.000	12.568.000.000	5.562.246.476	2.699.623.238	
	Dự án nhóm C	12.091.000.000	12.568.000.000	5.562.246.476	2.699.623.238	
A	Vốn Cân đối ngân sách địa phương	6.644.000.000	6.644.000.000	4.771.246.476	2.385.623.238	
1	Điều chỉnh giảm	4.894.000.000	2.508.376.762	2.385.623.238	2.385.623.238	
1.1	Hệ thống đập xã Phước Thành	627.000.000	626.966.595	33.405	33.405	
1.2	Xây dựng nhà làm việc công an và khối mặt trận đoàn thể xã Phước Thắng	394.000.000	393.500.938	499.062	499.062	
1.3	Nối dài đường giao thông nội đồng tuyến từ QL 27B đi khu sản xuất thôn Tà Lú 2 (Khu 40ha khai hoang CT 134), xã Phước Đại	192.000.000	191.521.545	478.455	478.455	
1.4	Sửa chữa, nâng cấp đường vào sân vườn trường THCS Nguyễn Huệ.	85.000.000	84.915.830	84.170	84.170	
1.5	Đường nội đồng vào khu sản xuất liên thôn Ma Ty và Đá Trắng thuộc kênh nhánh N2-6-3 (khu vực đất sản xuất 53ha)	259.000.000	258.587.376	412.624	412.624	
1.6	Sân vườn và trồng cây xanh Trường PTTT Trần Phú, xã Phước Đại	157.000.000	156.626.763	373.237	373.237	
1.7	Đề án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp mở rộng và mua sắm bổ sung trang thiết bị Hội trường UBND các xã	1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000	
1.8	Xây dựng Trạm y tế xã Phước Bình	200.000.000	70.000.000	130.000.000	130.000.000	
1.9	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao huyện Bắc Ái	1.000.000.000	535.000.000	465.000.000	465.000.000	
1.10	Nâng cấp, cải tạo khu nghĩa trang, nghĩa địa thôn Tà Lú 2	250.000.000	-	250.000.000	250.000.000	
1.11	Nâng cấp, cải tạo khu nghĩa trang, nghĩa địa thôn Rã Trên - Rã Giữa	81.000.000	68.190.338	12.809.662	12.809.662	
1.12	Xây dựng nhà làm việc công an xã Phước Trung	149.000.000	123.067.377	25.932.623	25.932.623	

hs

2	Điều chỉnh tăng	1.750.000.000	4.135.623.238	2.385.623.238	-	
2.1	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc thường trực Huyện ủy và hệ thống điện, thiết bị PCCC các khối trụ sở làm việc huyện Bắc Ái		465.000.000	465.000.000		
2.2	Cơ sở hạ tầng cho cánh đồng mẫu lớn xã Phước Chính (giai đoạn 1-30ha)	500.000.000	700.000.000	200.000.000		
2.3	Xây dựng nhà làm việc công an xã Phước Bình	150.000.000	165.346.419	15.346.419		
2.4	Đề án xây dựng Nhà làm việc công an các xã Phước Thành, Phước Hòa, Phước Đại	700.000.000	1.700.000.000	1.000.000.000		
2.5	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện	400.000.000	700.000.000	300.000.000		
2.6	Thay mái ngói nhà tái định cư dự án Hồ thủy lợi Sông Sắt tại hai thôn Chà Dung và Ha Lá Hạ xã Phước Thắng		405.276.819	405.276.819		
B	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	5.447.000.000	5.924.000.000	791.000.000	314.000.000	
B.I	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	3.285.000.000	3.762.000.000	741.000.000	264.000.000	
I	Chương trình 30a, đầu tư cơ sở hạ tầng	3.172.000.000	3.518.000.000	610.000.000	264.000.000	
1	Điều chỉnh giảm	582.000.000	318.000.000	-	264.000.000	
1.1	Xây dựng 02 phòng bộ môn và bê tông sân vườn Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Nguyễn Văn Trỗi	27.000.000	-		27.000.000	
1.2	Mở rộng HTTL hồ Sông Sắt cấp cho xã Phước Đại	55.000.000	-		55.000.000	
1.3	XD hệ thống kênh cấp 2, 3 HTTL Sông Sắt	420.000.000	293.000.000		127.000.000	
1.4	Khối hiệu bộ và các phòng chức năng Trường TH Phước Bình A, Phước Bình B, Phước Bình C (Hạng mục: Trường TH Phước Bình B)	80.000.000	25.000.000		55.000.000	
2	Điều chỉnh tăng	2.590.000.000	3.200.000.000	610.000.000	-	
2.1	Xây mới nhà đa năng Trường TH Phước Đại B	400.000.000	655.000.000	255.000.000		
2.2	Đường trục thôn, liên thôn xã Phước Thắng	1.380.000.000	1.720.000.000	340.000.000		
2.3	Kênh mương nội đồng xã Phước Chính, xã Phước Trung	810.000.000	825.000.000	15.000.000		
II	Chương trình 135, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng.	113.000.000	244.000.000	131.000.000	-	
1	Điều chỉnh tăng	113.000.000	244.000.000	131.000.000	-	
1.1	Nâng cấp đường giao thông đi khu sản xuất Núi Rây xã Phước Chính	-	120.000.000	120.000.000		
1.2	Nối dài tuyến đường giao thông từ thôn Ma Hoa đến khu sản xuất nội đồng kênh chính Bắc xã Phước Đại	113.000.000	124.000.000	11.000.000		
B.II	Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM	2.162.000.000	2.162.000.000	50.000.000	50.000.000	
1	Dự án điều chỉnh giảm	220.000.000	170.000.000	-	50.000.000	
1.1	Đường giao thông nông thôn xã Phước Trung (Bê tông xi măng đường nội thôn Đồng Dầy; Đường nội bộ khu vực trung tâm hành chính xã (tuyến D3)	30.000.000			30.000.000	

Ka